

Bản án số: 50/2024/HS-ST
Ngày 26-9-2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHIÊM HÓA, TỈNH TUYÊN QUANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lâm Hạnh Quỳnh.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Mai Thanh Tùng.

2. Ông Hoàng Văn Tấn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị H - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa: Ông Ma Văn Tùng - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai trực tuyến vụ án hình sự thụ lý số: 45/2024/TLST-HS ngày 11 tháng 9 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 46/2024/QĐXXST-HS, ngày 13/9/2024, đối với các bị cáo:

1. LÊ MINH D (tên gọi khác: Không), sinh ngày 14/01/1991 tại: Huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang; Nơi cư trú: Thôn ĐH2, xã NH, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Lê Minh T, sinh năm 1969; Con bà: Lương Thị M, sinh năm 1972; vợ: Hà Thị Thúy H, sinh năm 1992; Con: có 01 con, sinh năm 2015; Anh, chị em ruột: Có 03 người, bị cáo là thứ nhất; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/6/2024 hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang, (có mặt tại phiên tòa).

2. NÔNG MINH N (tên gọi khác: Không), sinh ngày 10/5/1983 tại: Huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang; Nơi cư trú: Thôn ĐH2, xã NH, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang; Dân tộc: Tày; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 04/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Nông Tiến C (đã chết); Con bà: Phạm Thị T, sinh năm 1944; Vợ: Nguyễn Thị H, sinh năm

1987 (đã ly hôn); Con: Có 02 con, con lớn sinh năm 2013, con nhỏ sinh năm 2015; Anh, chị em ruột: Có 06 người, bị cáo là thứ sáu; Tiền án, tiền sự: Không.

- Nhân thân:

+ Năm 2017 bị Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hóa xử phạt 03 năm 03 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy (chấp hành xong án phạt tù ngày 28/4/2019; Chấp hành xong án phí hình sự và tiền truy thu ngày 03/7/2017)

+ Năm 2020 bị Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực khoáng sản, phạt tiền 60.000.000đồng (chưa chấp hành)

+ Năm 2021 bị Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hóa tuyên phạt 01 năm 01 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy (chấp hành xong án phí hình sự sơ thẩm ngày 25/11/2021; chấp hành xong án phạt tù ngày 29/4/2022).

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/6/2024 hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Tuyên Quang, *(Có mặt tại phiên tòa)*.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Triệu Văn K, sinh năm: 1971. Địa chỉ: Thôn ĐH2, xã NH, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang, *(vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt)*.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ ngày 10/6/2024, Lê Minh D điều khiển xe mô tô biển số 22F1-402.54 (xe của D) đi đến khu vực thị trấn Bằng Lũng, huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn mục đích tìm mua Heroine để sử dụng và bán kiếm lời. Khi đến khu vực gần cổng bến xe khách thị trấn Bằng Lũng, huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn, D gặp một người đàn ông không quen biết hỏi mua được 01 gói Heroine (bên ngoài gói bằng giấy bạc màu vàng, bên trong chứa chất bột vón cục màu trắng) với giá 1.000.000đồng. Sau khi mua được Heroine, trên đường về D đã sử dụng hết một phần bằng cách tiêm chích vào cơ thể, số Heroine còn lại D cất giấu vào túi quần bên trái đang mặc. Khi về đến nhà D chia số Heroine còn lại thành 02 gói nhỏ (bên ngoài đều được gói bằng giấy bạc màu vàng) 01 gói Heroine D cất giấu vào tủ quần áo của D để tại nhà mẹ đẻ của D là bà Lương Thị M thuộc thôn ĐH2, xã NH, huyện Chiêm Hóa; 01 gói Heroine D cất giấu tại bè cá của gia đình trên sông Gâm thuộc thôn ĐH2, xã NH, huyện Chiêm Hóa, (mục đích D cất giấu để bán kiếm lời).

Khoảng 14 giờ ngày 16/6/2024, D nhận được điện thoại của Nông Minh N (từ số thuê bao 0328.814.249 của N gọi đến số thuê bao 0977.442.755 của D), N hỏi D: “*Có còn thuốc không lấy cho chú một cái năm trăm*” ý hỏi D còn chất ma túy không bán cho N 500.000đồng, D trả lời: “*Còn ít thôi để chơi*”, N nói tiếp: “*Bớt cho chú, chú cũng đang mệt*” thì D đồng ý. Sau đó D lấy 01 gói

Heroine được cất giấu tại bè cá trước đó, điều khiển xe máy điện (xe máy của Hoàng Thị Y - em dâu D) đến nhà N bán cho N với giá 500.000đồng.

Sau khi mua được Heroine N đã sử dụng hết một phần bằng cách tiêm chích vào cơ thể; số Heroine còn lại N gói lại vào tờ giấy bạc màu vàng và cất giấu ở nhà; khoảng 15 giờ 40 phút ngày 17/6/2024, N nhận được điện thoại của Triệu Văn K từ số thuê bao 0946.433.951 của K đến số thuê bao 0328.814.249 của N, K hỏi N: “*Hộ anh 300.000 nghìn*” ý hỏi N có chất ma túy không bán cho K 300.000đồng; N trả lời: “*Được rồi anh lên đi*”. Ngay sau đó K điều khiển xe mô tô đến điểm hẹn tại đoạn đường rẽ vào nhà N, tại đây N bán cho K 01 gói Heroine với giá 300.000đồng. Sau khi mua được Heroine, K điều khiển xe mô tô quay về đến khu vực Cửa hàng xăng dầu Đầm Hồng thì gặp tổ Công tác Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Chiêm Hóa đang làm nhiệm vụ. Nghi K có hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy nên yêu cầu K dừng lại để kiểm tra. Quá trình làm việc K đã tự giác giao nộp gói Heroine có đặc điểm nêu trên cho tổ công tác và khai nhận mua của Nông Minh N, Cơ quan điều tra đã tiến hành lập biên bản đối với K về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy và thu giữ vật chứng (lúc này khoảng 16 giờ 20 phút ngày 17/6/2024)

Tiến hành mở rộng điều tra ngày 17/6/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã triệu tập Nông Minh N để làm việc, tại Cơ quan điều tra N thừa nhận hành vi bán trái phép chất ma túy cho Triệu Văn K và nguồn gốc số Heroine là do N mua của Lê Minh D. Ngày 17/6/2024 Cơ quan điều tra đã tiến hành khám xét khẩn cấp người, chỗ ở, nơi làm việc, địa điểm, phương tiện đối với Lê Minh D, quá trình khám xét đã thu giữ 01 gói nhỏ có đặc điểm bên ngoài gói bằng giấy bạc màu vàng, bên trong chứa chất bột vón cục màu trắng tại tủ quần áo của D tại nhà bà Lương Thị M (mẹ đẻ của D) thuộc thôn ĐH2, xã NH, huyện Chiêm Hóa, D khai Tàng trữ gói Heroine mục đích để bán. Cơ quan điều tra đã ra Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Lê Minh D và Nông Minh N.

Tại các Biên bản xét nghiệm tìm chất ma túy đối với Lê Minh D, Nông Minh N, kết quả D, N đều (+) dương tính với chất ma túy.

Kết luận giám định số: 838/KL-KTHS ngày 20/6/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang, kết luận: Mẫu vật thu giữ của Triệu Văn K gửi giám định là chất ma túy, loại Heroine (Hêrôin); khối lượng 0,011g (*Không thấy không một một gam*).

Kết luận giám định số: 839/KL-KTHS ngày 20/6/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang, kết luận: Mẫu vật thu giữ của Lê Minh D gửi giám định là chất ma túy, loại Heroine (Hêrôin); khối lượng 0,053g (*Không thấy không năm ba gam*).

Cáo trạng số: 48/CT-VKSCH ngày 11/9/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang truy tố: Lê Minh D và Nông Minh N về

tội: "*Mua bán trái phép chất ma túy*" quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Kết thúc phần xét hỏi, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang giữ nguyên quyết định truy tố về tội danh, điều luật đã nêu trong cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Lê Minh D và Nông Minh N phạm tội: "*Mua bán trái phép chất ma túy*".

- Về hình phạt: Áp dụng khoản 1, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 2 Điều 35, 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lê Minh D từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 17/6/2024). Phạt tiền bị cáo từ 5.000.000^d đến 10.000.000^d.

Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nông Minh N từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 17/6/2024).

- Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị:

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 bì niêm phong còn nguyên vẹn, có chữ xác nhận của Triệu Văn K, thành phần tham gia và 05 hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang, mặt trước ghi tang vật vụ Triệu Văn K, giám định ngày 18/6/2024; 01 bì niêm phong còn nguyên vẹn, có chữ xác nhận của Lê Minh D, thành phần tham gia và 05 hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang, mặt trước ghi tang vật vụ Lê Minh D, giám định ngày 18/6/2024.

+ Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 500.000đồng của Lê Minh D và số tiền 300.000 đồng của Nông Minh N. 01 điện thoại NOKIA màu đen, điện thoại cũ đã qua sử dụng, gắn thẻ sim số thuê bao 0328.814.249 của Nông Minh N.

+ Trả lại 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại xe VISION, màu đỏ đen, biển số 22F1-402.54, xe cũ đã qua sử dụng cho bị cáo Lê Minh D (nhưng cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án).

Ngoài ra buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và tuyên quyền kháng cáo bản án của các bị cáo và người có quyền lợi N vụ liên quan theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa các bị cáo Lê Minh D và Nông Minh N đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng đã nêu. Nhất trí với nội dung bản cáo trạng và nội dung luận tội của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chiêm Hóa; không có ý kiến tranh luận. Nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức án cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Chiêm Hóa, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Chiêm Hóa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với biên bản giữ người trong trường hợp khẩn cấp, biên bản sự việc, biên bản khám xét, biên bản khám nghiệm hiện trường, vật chứng thu giữ, kết luận giám định, cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ căn cứ để kết luận: Khoảng 14 giờ ngày 16/6/2024 tại thôn ĐH2, xã NH, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang, Lê Minh D đã có hành vi bán trái phép 01 gói Heroine, giá 500.000 đồng cho Nông Minh N; Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 17/6/2024 Lê Minh D có hành vi Tàng trữ trái phép 0,053g (*Không thấy không nắm ba gam*) Heroine mục đích để bán kiếm lời. Khoảng 15 giờ 57 phút, ngày 17/6/2024 tại thôn ĐH2, xã NH, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang, Nông Minh N đã có hành vi bán trái phép 01 gói Heroine, giá 300.000 đồng cho Triệu Văn K.

Hành vi của Lê Minh D và Nông Minh N đủ yếu tố cấu thành tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

[3] Về tính chất, mức độ thực hiện hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo Hội đồng xét xử thấy rằng:

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quy định của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội, hành vi của các bị cáo là nghiêm trọng thể hiện rõ ý thức coi thường pháp luật của các bị cáo, hành vi phạm tội của các bị cáo đã gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội, do đó các bị cáo phải chịu trách nhiệm đối với hành vi phạm tội của mình.

Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Đối với bị cáo Nông Minh N: Trước khi phạm tội bị cáo không có tiền án, tiền sự nhưng là người có nhân thân xấu (Năm 2017 bị Tòa án nhân dân huyện Chiêm

Hóa xử phạt 03 năm 03 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy; Năm 2020 bị Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực khoáng sản, phạt tiền 60.000.000đồng; Năm 2021 bị Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hóa tuyên phạt 01 năm 01 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Đối với bị cáo Lê Minh D là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, phạm tội lần đầu.

Các bị cáo Lê Minh D và Nông Minh N được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đó là "*Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*" nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; ngoài ra bị cáo Nông Minh N có bố đẻ là ông Nông Tiến C được Nhà nước tặng Huân chương kháng chiến Hạng ba và mẹ đẻ bà Phạm Thị T được Nhà nước tặng Huân chương kháng chiến chống Mỹ hạng ba, bố đẻ của bị cáo Lê Minh D là ông Lê Minh T được Bộ Tư lệnh Quân khu 2 chứng nhận tham gia dân công hỏa tuyến nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Căn cứ vào tính nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và yêu cầu đấu tranh phòng chống tội phạm chung; nội dung buộc tội, đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa cho thấy các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý, hành vi phạm tội của các bị cáo là nghiêm trọng, do đó cần áp dụng mức án tương xứng với mức độ thực hiện hành vi phạm tội, cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian như phân đề nghị của Viện Kiểm sát là phù hợp theo quy định tại Điều 38 của Bộ luật hình sự; nhằm răn đe, cải tạo, giáo dục các bị cáo thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật, đồng thời làm gương phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo Lê Minh D mua bán ma túy nhằm mục đích kiếm lời nên cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo D theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự. Đối với bị cáo N mua bán ma túy cũng nhằm mục đích kiếm lời nhưng do bị cáo thuộc diện hộ cận nghèo nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo N.

[5] Về vật chứng: Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Chiêm Hóa đã tạm giữ: 01 bì niêm phong còn nguyên vẹn, có chữ xác nhận của Triệu Văn K, thành phần tham gia và 05 hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang, mặt trước ghi tang vật vụ Triệu Văn K, giám định ngày 18/6/2024. 01 bì niêm phong còn nguyên vẹn, có chữ xác nhận của Lê Minh D, thành phần tham gia và 05 hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang, mặt trước ghi tang vật vụ Lê Minh D, giám định ngày 18/6/2024. 01 điện thoại NOKIA màu đen, điện thoại cũ đã qua sử dụng, gắn thẻ sim số thuê bao 0328.814.249 của Nông Minh N. 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại xe VISION, màu đỏ đen, biển số 22F1-402.54, xe cũ đã qua sử dụng của Lê Minh D.

Hội đồng xét xử cần áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 01 bì niêm phong còn nguyên vẹn, có chữ xác nhận của Triệu Văn K, thành phần tham gia và 05 hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang, mặt trước ghi tang vật vụ Triệu Văn K, giám định ngày 18/6/2024; 01 bì niêm phong còn nguyên vẹn, có chữ xác nhận của Lê Minh D, thành phần tham gia và 05 hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang, mặt trước ghi tang vật vụ Lê Minh D, giám định ngày 18/6/2024.

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 500.000đồng của Lê Minh D và số tiền 300.000đồng của Nông Minh N. 01 điện thoại NOKIA màu đen, điện thoại cũ đã qua sử dụng, gắn thẻ sim số thuê bao 0328.814.249 của Nông Minh N.

Trả lại 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại xe VISION, màu đỏ đen, biển số 22F1-402.54, xe cũ đã qua sử dụng cho bị cáo Lê Minh D (nhưng cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án).

[6] Về các nội dung khác:

Đối với người đàn ông đã bán Heroine cho Lê Minh D, quá trình điều tra không xác định được tên, tuổi, địa chỉ nên không có căn cứ xử lý trong vụ án. Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với bà Hoàng Thị Y, trú tại thôn ĐH2, xã NH, huyện Chiêm Hóa (chủ phương tiện xe máy điện) và bà Lương Thị M (mẹ của D), quá trình điều tra xác định không liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo, do vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Lê Minh D, Nông Minh N, Triệu Văn K, Công an huyện Chiêm Hóa đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền là đúng quy định. Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với hành vi Tàng trữ trái phép 0,011 gam Heroine của Triệu Văn K chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự, K chưa có tiền án, tiền sự nên Công an huyện Chiêm Hóa đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính, hình thức phạt tiền là đúng quy định. Do vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với chiếc điện thoại của Lê Minh D sử dụng để liên lạc bán Heroin, D khai đã bị đánh rơi, Cơ quan điều tra đã truy tìm nhưng không thu giữ được nên cũng không xem xét xử lý. Do vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí và quyền kháng cáo: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm; các bị cáo và người có quyền lợi N vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

* Căn cứ vào khoản 1, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 2 Điều 35, 38, 47 của Bộ luật Hình sự; các Điều 106, 135, 136, 331, 332, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên bố bị cáo Lê Minh D phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Xử phạt bị cáo Lê Minh D 02 (hai) năm 02 (hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 17/6/2024). Phạt tiền bị cáo 5.000.000^d (*năm triệu đồng*).

* Căn cứ vào khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, 47 của Bộ luật Hình sự; các Điều 106, 135, 136, 331, 332, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên bố bị cáo Nông Minh N phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Xử phạt bị cáo Nông Minh N 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 17/6/2024).

Tịch thu tiêu hủy: 01 bì niêm phong còn nguyên vẹn, có chữ xác nhận của Triệu Văn K, thành phần tham gia và 05 hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang, mặt trước ghi tang vật vụ Triệu Văn K, giám định ngày 18/6/2024; 01 bì niêm phong còn nguyên vẹn, có chữ xác nhận của Lê Minh D, thành phần tham gia và 05 hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang, mặt trước ghi tang vật vụ Lê Minh D, giám định ngày 18/6/2024; Thu giữ của Lê Minh D.

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại NOKIA màu đen, điện thoại cũ đã qua sử dụng, gắn thẻ sim số thuê bao 0328.814.249 của Nông Minh N.

Trả lại 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại xe VISION, màu đỏ đen, biển số 22F1-402.54, xe cũ đã qua sử dụng cho bị cáo Lê Minh D (nhưng cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án).

Tình trạng các vật chứng như biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản lập ngày 19 tháng 9 năm 2024 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang.

+ Tịch thu sung công quỹ Nhà nước đối với số tiền 500.000 đồng của Lê Minh D và số tiền 300.000 đồng của Nông Minh N, số tiền hiện có trong tài

khoản số 3591.0.1065091.00000 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang theo Ủy nhiệm chỉ lập ngày 20/9/2024.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi thi hành xong khoản tiền phạt hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Về án phí: Bị cáo Lê Minh D và Nông Minh N mỗi bị cáo phải chịu 200.000^d (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án, trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 26/9/2024). Người có quyền lợi N vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo phần Bản án có liên quan đến quyền lợi N vụ của mình trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện Chiêm Hóa;
- Công an huyện Chiêm Hóa;
- Chi cục THAHS huyện Chiêm Hóa;
- Sở Tư pháp tỉnh Tuyên Quang;
- UBND xã nơi bị cáo cư trú;
- Các bị cáo; Người có QLNVLQ;
- Hồ sơ vụ án hình sự;
- Lưu HS.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lâm Hạnh Quỳnh